

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2017/DS-PT
Ngày 12-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán mía

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn
Bà Lê Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/TLPT-DS ngày 16/10/2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán mía.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2017/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 265/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần mía đường H. Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Diễm H, sinh năm 1965. Địa chỉ liên lạc: Quốc lộ 13, Tổ 5, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh B.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Lê Minh T của Văn phòng luật sư Minh D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B.

(Ông Mai Văn C có mặt; Bà H, Luật sư T có mặt tại phiên tòa ngày 06/12/2017, vắng mặt khi tuyên án vào ngày 12/12/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Mai Văn C đã trình bày tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2015, ông ký hợp đồng số 145/HĐ.MĐHH.NL-KN (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 145) với Công ty Cổ phần mía đường H (sau đây gọi tắt là Công ty), có nội dung là Công ty H bao tiêu sản phẩm mía cây, vụ trồng 2014 – 2015 cho ông. Thực hiện Hợp đồng 145, ông đã giao cho Công ty 99.710 tấn mía, thành tiền là 100.121.011 đồng. Công ty đã thanh toán cho ông số tiền 14.121.011 đồng. Ông khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán cho ông số tiền còn nợ là 86.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn do bà Nguyễn Ngọc Diễm H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn C với lý do: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông N, nhưng người ký Hợp đồng số 145 với ông C là ông Y. Giấy xác nhận thanh toán tiền mía vụ 2015 - 2016 do ông Trần Văn V ký tên và đóng dấu Phó Tổng giám đốc Công ty nhưng ông V không phải là người được Công ty ủy quyền để ký xác nhận, giấy này cũng không thể hiện ngày tháng năm xác nhận.

Tại Bản án số 133/2017/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn C. Buộc Công ty Cổ phần mía đường H thanh toán cho ông Mai Văn C số tiền mua mía còn nợ là 86.000.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, thời hạn kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận được đơn kháng cáo ghi ngày 07/8/2017 của Công ty Cổ phần mía đường H gửi qua đường bưu chính ngày 10/8/2017, kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Ngày 07/9/2017 Công ty Cổ phần mía đường H nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Bị đơn đã trình bày: Nguyên đơn trình bày tại phiên tòa sơ thẩm ngày 27/7/2017 là Nguyên đơn đã ký 02 Hợp đồng, gồm: Hợp đồng với ông Nguyễn Trung C – Trạm trưởng trạm 3 và đã thanh toán, Nguyên đơn chỉ kiện hợp đồng đã ký với ông Nguyễn Hoàn V – Trạm trưởng trạm 4 nhưng hồ sơ không có hợp đồng này nên yêu cầu đưa 03 người đã tham gia ký hợp đồng vào

tham gia tố tụng; Giấy xác nhận thanh toán tiền mía 86.000.000 đồng do ông Trần Văn V ký nhưng ông V không có ủy quyền của Công ty và giấy này không ghi ngày tháng.

Luật sư phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa thiếu người tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Nguyên đơn trình bày: Hợp đồng 145 và Giấy xác nhận nợ được ký thông qua Trạm trưởng đưa. Công ty đã có nhiều xác nhận về việc còn nợ tiền mía. Đến ngày 02/3/2016, tại trụ sở Công ty còn hợp và hứa sẽ thanh toán tiền mía cho một số hộ nông dân, trong đó có Nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của Bị đơn trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hợp đồng và giấy xác nhận nợ đều có đóng dấu của Công ty nên có cơ sở để buộc Công ty phải thanh toán cho Nguyên đơn. Việc ông Trần Văn V có thẩm quyền hay không có thẩm quyền ký xác nhận nợ là quan hệ giữa Công ty với ông V, không thuộc trách nhiệm của Nguyên đơn. Do đó, về nội dung giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở. Yêu cầu kháng cáo của Bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về các thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm:

[1] Kháng cáo của Bị đơn là đúng luật theo quy định tại Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Đại diện của Bị đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn có mặt tại phiên tòa phúc thẩm ngày 06/12/2017 nhưng vắng mặt khi tuyên án vào ngày 12/12/2017 mà không có lý do, nên căn cứ Điều 267 Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án vắng mặt những người này.

[3] Chứng cứ mới do Nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm là các tài liệu gồm: Thư xác nhận do Phòng KTTC của Công ty Cổ phần mía đường H gửi cho ông Mai Văn C; Biên bản làm việc về việc thanh toán tiền mía và kế hoạch sản xuất lại của Công ty lập ngày 02/3/2016; Giấy xác nhận công nợ ngày

20/4/2016 do ông Cổ Trí D – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường H ký tên và đóng dấu của Công ty.

Về kháng cáo của Bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại:

[4] Mặc dù trong Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27/7/2017 (bút lục 76) thể hiện Nguyên đơn có trình bày người ký Hợp đồng 145 với Nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng V (Trạm trưởng trạm 4) và ông Nguyễn Trung C (Trạm trưởng trạm 3), nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn vẫn khẳng định là đã giao mía cho Bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn xác định ông V, ông C chỉ là người đưa Hợp đồng 145 cho Nguyên đơn ký, trên Hợp đồng 145 thể hiện rõ Bên mua mía (Bên A) là Bị đơn (bút lục 40, 41). Giấy xác nhận thanh toán tiền mía vụ 2015 - 2016 do ông Trần Văn V ký tên mặc dù không thể hiện ngày tháng, nhưng đã được phát hành theo mẫu của Bị đơn và được đóng dấu của Bị đơn, trên đó thể hiện ngày thanh toán sau cùng của Bị đơn cho Nguyên đơn là vào ngày 13/9/2016 với số tiền 14.121.011 đồng, còn nợ lại 86.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp về số lượng mía, ngày cân mía, tiền mía được thể hiện tại các văn bản có nội dung xác nhận Bị đơn còn nợ tiền mua mía của Nguyên đơn, gồm: Thư xác nhận do Phòng KTTC của Công ty Cổ phần mía đường H gửi cho ông Mai Văn C phản ánh số dư nợ đến ngày 31/12/2015; Giấy xác nhận công nợ ngày 20/4/2016 do ông Cổ Trí D – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường H ký tên và đóng dấu của Công ty thừa nhận Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 100.121.011 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Bị đơn mặc dù không đồng ý việc ông V ký tên xác nhận nợ, nhưng không phản đối và không yêu cầu giám định về con dấu của Công ty trên các giấy xác nhận.

[5] Từ nhận định tại mục [4], các lý lẽ mà Bị đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn đã nại ra để yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ, cần bác toàn bộ kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Bị đơn.

[6] Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng lỗi suất cơ bản nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là chưa phù hợp quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, vì vậy cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về phần này.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu do bị bác kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 308, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 281, Điều 290, Điều 428, Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự

năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần mía đường H.
2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2017/DS-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.
3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn C. Buộc Công ty Cổ phần mía đường H thanh toán cho ông Mai Văn C số tiền mua mía còn nợ là 86.000.000 (tám mươi sáu triệu) đồng.
4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần mía đường H phải chịu 4.300.000 (bốn triệu ba trăm ngàn) đồng án phí sung công quỹ Nhà nước. Ông Mai Văn C không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000345 ngày 20/4/2017.
6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty Cổ phần mía đường H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, khấu trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001283 ngày 07/9/2017.
7. Tất cả các biên lai thu đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L.
8. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
9. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**